TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 07 - 2023.

V/v: "T/c ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Anh Vương Đức M, sinh năm 1964.

Cùng cư trú tại: Khu 3, ấp AH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị D đề nghị xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/03/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:***

Chị Vũ Thị D và anh Vương Đức M tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2009.

Trong quá trình sống chung, anh M nhiều lần xúc phạm, uy hiếp sức khỏe và tinh thần của chị D; giữa chị và anh M không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù hai bên đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị D xác định vợ chồng chị không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng

dành cho nhau nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh M để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Chị D trình bày, chị và anh M có 03 con chung là Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003, Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019; tạm thời, chị D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền cho chị D nuôi con chung. Đối với con chung Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị D cam kết vợ chồng không có nợ chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 10/04/2023, bị đơn anh Vương Đức M trình bày:***

Anh Vương Đức M và chị Vũ Thị D tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2009.

Trong cuộc sống vợ chồng có vài lần xảy ra mâu thuẫn cãi vã, do quá bức xúc nên anh M đã có những lời nói xúc phạm, không tôn trọng đến chị D. Tuy nhiên, anh M chưa bao giờ hành hạ, đánh đập vợ con. Anh M đã nhận ra những lỗi lầm của mình và đã nhiều lần xin được chị D tha thứ. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị D thì anh M không đồng ý và mong Tòa án có thể giúp vợ chồng anh hòa giải với nhau để anh có cơ hội được sửa chữa những lỗi lầm trong quá khứ và cho các con được sống trong mái ấm có đủ tình yêu thương của cha lẫn mẹ.

Về con chung: Anh M trình bày, anh và chị D có 03 con chung là Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003, Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019. Khi ly hôn, anh M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011; giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019; tạm thời anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền cho anh nuôi con chung. Đối với con chung Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh M cam kết vợ chồng không có nợ chung.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị D được ly hôn với anh Vương Đức M. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019; đối với con chung Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003 đã thành niên và có khả năng lao động; tạm thời chị D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền cho chị nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung khai không có; bị đơn không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Vũ Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vương Đức M hiện đang cư trú tại Khu 3, ấp AH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Chị Vũ Thị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Vương Đức M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về yêu cầu xin ly hôn:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Vương Đức M là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã kêu gọi chị Vũ Thị D đoàn tụ với anh Vương Đức M nhưng chị D vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chị không còn tình cảm yêu thương dành cho anh M nữa.

Anh M đề nghị Tòa án tổ chức hòa giải để anh và chị D đoàn tụ với nhau, cho anh có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm trước đây. Tòa án đã triệu tập anh M đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp, vận động hàn gắn đoàn tụ giữa chị D, anh M. Tuy nhiên, tại phiên họp và phiên tòa, anh M đều vắng mặt không có lý

do; chứng tỏ anh M cũng không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của anh M và chị D. Thực tế, chị D và anh M đã sống ly thân hơn 01 năm nay (Theo kết quả xác minh ngày 19/04/2023 tại UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị D và anh Vương Đức M đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Vũ Thị D được ly hôn với anh Vương Đức M.

[2.2] *Về con chung*:

Chị Vũ Thị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019; anh Vương Đức M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011.

Hiện tại, cháu Vương Vũ Hải Y và Vương Vũ Ngọc H đều đang ở cùng với chị D. Cháu Y và cháu H đều có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu.

Do đó, tiếp tục giao cho chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Vương Vũ Hải Y và Vương Vũ Ngọc H là đảm bảo việc phát triển toàn diện cho con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tạm thời, chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Vương Đức M phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho chị D nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Vương Vũ Hoài T, sinh ngày 23/11/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Vũ Thị D và anh Vương Đức M không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung:* Chị Vũ Thị D trình bày không có, anh Vương Đức M không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D được ly hôn với anh Vương Đức M.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Vương Vũ Hải Y, sinh ngày 23/02/2011 và Vương Vũ Ngọc H, sinh ngày 14/06/2019.

Tạm thời, chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Vương Đức M phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho chị D nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Vương Đức M.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. ***Về tài sản chung, nợ chung***: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. ***Về án phí dân sự sơ thẩm***: Chị Vũ Thị D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002643 ngày 20/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Vũ Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã C, H. Trảng Bom (GCNKH số 75 ngày 12/08/2009);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh